

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về dự án và gói thầu

1.1. Khái quát về dự án

1.1.1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường 442: Từ ngã 5 xóm Á Đồng đến Cầu Chu, xóm Hồ Long, xã Yên Trị.

1.1.2. Địa điểm xây dựng: xã Yên Trị, tỉnh Phú Thọ.

1.1.3. Người quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Yên Trị.

1.1.4. Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án xã Yên Trị.

1.1.5. Tổ chức tư vấn khảo sát, thiết kế: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Giang Sơn HB. Địa chỉ: Số nhà 24, dãy B4, tổ 10, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ.

1.1.6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Loại công trình: Công trình giao thông.
- Cấp công trình: Cấp IV.
- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: 15 năm.

1.1.7. Mục tiêu dự án:

Hoàn thiện kết cấu hạ tầng giao thông, đáp ứng nhu cầu vận tải, góp phần xây dựng hệ thống giao thông đồng bộ, hiện đại, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn và ùn tắc, phục vụ nhu cầu đi lại của nhân dân. Thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thương mại, dịch vụ, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư trên địa bàn.

1.1.8. Quy mô đầu tư:

- Tuyến đường thiết kế theo tiêu chuẩn đường cấp IV - Miền núi (TCVN 4054:2005).

- Cầm tuyến cơ bản theo tim, mặt và nền đường hiện tại nhằm tận dụng tối đa độ ổn định mặt nền đường đã có và giảm khối lượng đào đắp. Nắn tuyến tại các vị trí bất lợi, bảo đảm bán kính cong nằm tối thiểu và tầm nhìn theo tiêu chuẩn TCVN 4054- 05. Mở rộng và siêu cao trong đường cong tuân thủ theo quy trình hiện hành.

- Trên cơ sở nền đường hiện tại thiết kế tuyến đạt quy trình quy phạm, giảm tối đa khối lượng thi công và công tác giải phóng mặt bằng.

a. *Thiết kế bình đồ:*

Cơ tuyến thiết kế trên cơ sở đường hiện tại, chỉ cải tạo một số đoạn cục bộ để đảm bảo chỉ tiêu kỹ thuật của tuyến đường. Tổng chiều dài tuyến thiết kế $L=6601,01\text{m}$.

Đầu tuyến giao đầu với đường QL12B tại lý trình Km83+400m (ngã 5 xóm Á Đông, xã Yên Trị), cuối tuyến nối tiếp đường dẫn Cầu Chu (tại Km6+634m - ĐT 442).

Tuyến đường có tổng số 29 đỉnh trong đó bán kính đường cong bằng tại các đỉnh như sau:

Bảng thống kê bán kính cong nằm		
Bán kính (m)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
$R = 60,00$	02	6,9
$60,00 < R \leq 100,00$	01	3,45
$100,00 < R \leq 200,00$	08	27,59
$200,00 < R \leq 400,00$	02	6,9
$R > 400,00$	07	24,14
Không cắm cong	09	31,03
Tổng cộng	26	100,00

Với kết quả thiết kế bình diện tuyến như trên, tiêu chuẩn kỹ thuật bình diện của dự án hoàn toàn đáp ứng yêu cầu của dự án.

b. Thiết kế trắc dọc:

Cao độ đường đồ thiết kế tuyến trên nguyên tắc đảm bảo đúng theo quy mô, tiêu chuẩn cấp đường về độ dốc dọc, bán kính đường cong đứng, chiều dài đổi dốc...Tuân thủ các quy trình quy phạm hiện hành, kết hợp hài hoà với các yếu tố bình diện, đảm bảo êm thuận, an toàn trong quá trình vận hành, bám sát địa hình, cân đối tương đối khối lượng đào đắp, ảnh hưởng ít nhất đến cảnh quan, môi trường xung quanh.

+ Các điểm khống chế: điểm đầu, điểm cuối, phân đường cũ tận dụng, cầu cũ, tràn tận dụng, điểm vượt nối vào cao độ đường hiện có;

+ Cao độ khống chế thủy văn dọc tuyến theo tần suất tính toán;

+ Tại các vị trí qua cống thoát nước ngang đường

+ Đảm bảo chiều dài đoạn dốc ngắn nhất

+ Đối với những đoạn tuyến đi bám theo đường cũ trắc dọc thiết kế tuyến chủ yếu bám theo trắc dọc hiện có để đảm bảo yếu tố dân sinh, tại các vị trí công trình được thiết kế theo cao độ tính toán thủy văn và khẩu độ công trình thoát nước.

Độ dốc dọc $I_{\max}=3,73\%$;

Bảng thống kê độ dốc dọc thiết kế			
STT	Độ dốc dọc (%)	Chiều dài (m)	Tỷ lệ (%)
1	$0,00 < i < 1,00$	6459,75	98,03
2	$1,00 < i < 3,00$	26,02	0,39
3	$3,00 < i < 6,00$	23,11	0,35
4	$6,00 < i \leq 9,00$	0,00	0,00

Tổng cộng	6589,27	100,00	
-----------	---------	--------	--

Với kết quả thiết kế trắc dọc tuyến đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án.

c. Thiết kế trắc ngang:

- Dốc ngang mặt đường: 2,0%;
- Dốc lề gia cố: 2,0%; Dốc ngang lề không gia cố: 4%.
- Taluy đắp nền 1/1,5; taluy đào nền 1/0,75.

Quy mô cắt ngang theo tiêu chuẩn đường cấp IV - Miền núi (TCVN 4054:2005), với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- + Bề rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 7,5\text{m}$ (chưa kể rãnh dọc).
- + Bề rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 2 \times 2,75\text{m}$.
- + Bề rộng lề đường: $B_{\text{lgc}} = 2 \times 1,0\text{m}$.
- + Bề rộng lề gia cố: $B_{\text{lgc}} = 2 \times 0,75\text{m}$. (đối với đoạn có rãnh hộp hai bên, gia cố lề như kết cấu mặt đường).
- + Bề rộng lề không gia cố: $B_{\text{lgc}} = 2 \times 0,25\text{m}$. Lề đắp đất C3, đầm K95.

d. Thiết kế nền đường

- Nền đường bằng đất đầm chặt $K \geq 95$, taluy đắp 1/1,5; 30cm dưới đáy kết cấu áo đường đắp đất đầm chặt $K \geq 95$;
- Đào nền với độ dốc taluy đào 1/0,75.
- Đào xử lý hữu cơ, đất không thích hợp, đắp hoàn trả đất C3, đầm chặt $K \geq 0,95$.
- Các vị trí mặt đường bị nứt vỡ kết cấu: Đục tẩy tạo khuôn, rải lại kết cấu móng cấp phối đá dăm loại II dày 26cm.

e. Thiết kế mặt đường:

**. Nguyên tắc thiết kế*

- Đáp ứng yêu cầu phục vụ trong suốt thời kỳ khai thác.
- Vật liệu mặt đường phù hợp với tình hình vật liệu địa phương, giảm thiểu việc phải vận chuyển vật liệu từ nơi khác về;
- Phù hợp với điều kiện khí hậu, thủy văn;
- Phù hợp với khả năng thi công thực tế, tăng nhanh tốc độ thi công xây dựng để giảm giá thành xây dựng.

**. Kết cấu áo đường:*

Thiết kế mặt đường mềm theo tiêu chuẩn Áo đường mềm - Yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế theo chỉ số kết cấu đảm bảo $E_{\text{yc}} \geq 140\text{Mpa}$. Kết cấu từ trên xuống dưới như sau:

- + Bề rộng mặt $B_{\text{mặt}} = 2 \times 2,75\text{m} = 5,5\text{m}$ (mở rộng mặt đường trong đường cong theo quy định).
- + Bề rộng lề gia cố: $B_{\text{lgc}} = 2 \times 0,75\text{m} = 1,5\text{m}$.
- + Độ dốc ngang mặt đường $I_{\text{mặt}} = 2\%$.
- + Độ dốc siêu cao mặt đường $I_{\text{max}} = 6\%$.
- + Kết cấu mặt đường: Mặt đường bê tông nhựa nóng C12,5 dày 7cm.
- + Đối với những đoạn tuyến có xây gia cố rãnh dọc mặt đường thiết kế xây dựng áp sát rãnh xây.

- Kết cấu mặt đường trên phần mặt đường cũ: (áp dụng đối với các vị trí hiện trạng là mặt đường láng nhựa), kết cấu mặt đường từ trên xuống dưới như sau:

- + Mặt đường bê tông nhựa nóng C12,5, dày 7cm.
- + Tưới nhựa bám dính, tiêu chuẩn nhựa 1,0 kg/m².
- + Lớp móng cấp phối đá dăm loại I bù vênh (H<30cm).
- + Lớp mặt đường láng nhựa cũ.

- Kết cấu mặt đường trên phần cạp mở rộng và lề gia cố, kết cấu mặt đường từ trên xuống dưới như sau:

- + Mặt đường bê tông nhựa nóng C12,5 dày 7cm.
- + Tưới nhựa bám dính, tiêu chuẩn nhựa 1,0 kg/m².
- + Lớp móng cấp phối đá dăm loại I dày 18cm.
- + Lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 25cm.

+ Lớp đất nền dưới kết cấu áo đường dày 30cm được cày xới, lu lèn với độ chặt K₉₅.

f. Thiết kế thoát nước:

f.1. Thiết kế công trình thoát nước ngang

** Nguyên tắc thiết kế*

- Công thoát nước lưu vực và công cấu tạo bố trí trên cơ sở tính toán thủy văn, thủy lực đảm bảo đủ khẩu độ thoát nước, không làm ảnh hưởng đến điều kiện thủy văn khu vực tuyến đi qua.

- Công thủy lợi: các vị trí tuyến cắt qua hệ thống kênh thủy lợi, tiến hành làm việc với địa phương, các cơ quan quản lý thủy nông thống nhất khẩu độ, vị trí và cao độ thiết kế. Các vị trí cần cải nắn, thiết kế hoàn trả đảm bảo đủ khẩu độ, cao độ thoát nước.

- Công thoát nước theo quy hoạch: Tuân thủ quy hoạch đã được duyệt về khẩu độ các công ngang đường, cửa xả rãnh dọc...

** Giải pháp thiết kế:*

- Thiết kế xây dựng mới và sửa chữa nối dài các vị trí công thoát nước ngang đường bằng đá xây và bê tông cốt thép với tải trọng HL93*65% như sau:

- Thiết kế công địa hình tại những vị trí tụ nước của địa hình (vị trí này được xác định trên bản đồ địa hình và thực tế trong quá trình khảo sát tuyến). Dựa trên các khe tụ thủy để bố trí các công bảo đảm thoát nước bảo vệ đường;

- Công được thiết kế theo định hình 531-11-02; 69-34X, tải trọng thiết kế HL- 9x0.65%, tần suất lũ thiết kế P = 4%. Kết cấu công như sau:

- Kết cấu công Lo50-100: Móng công, móng tường cánh, chân khay bằng BTXM mác 200; Phía dưới là lớp đệm móng đá dăm $D_{\max} \leq 4\text{cm}$ dày 10cm; Thân công, thân tường cánh bằng BTXM mác 200; Mũ mố bằng BTCT mác 250; Dầm bản bằng BTCT mác 300; Phủ bản bằng BTXM mác 300; Gia cố lòng, sân công bằng BTXM mác 200; Đắp đất móng, thân công bằng đất cấp 3 đảm chặt K $\geq 0,95$.

- Kết cấu xây dựng công bản Lo150-Lo500: Móng công, móng tường cánh, chân khay bằng BTXM mác 200; Phía dưới là lớp đệm móng đá dăm $D_{\max} \leq$

4cm dày 10cm; Thân cống, thân tường cánh bằng BTXM mác 200; Mũ mố bằng BTCT mác 250; Dầm bản bằng BTCT mác 300; Phủ bản bằng BTXM mác 300; Bản quá độ bằng BTCT mác 300; Giằng chống bằng BTXM mác 200; Gia cố lòng, sân cống bằng BTXM mác 200; Gờ chắn bằng BTCT mác 300; Lan can tay vịn bằng thép hình mạ kẽm nhúng nóng; Đắp đất móng, thân cống bằng đất cấp 3 đầm chặt $K \geq 0,95$.

- Đắp đất chọn lọc trong phạm vi đắp chuyển tiếp hai bên mang cống được thực hiện theo yêu cầu của Quyết định số 3095/QĐ-BGTVT ngày 07/10/2013 “Quy định tạm thời về các giải pháp kỹ thuật công nghệ đối với đoạn chuyển tiếp giữa đường và cầu (cống) trên đường ô tô”.

- Đắp đất chọn lọc trong phạm vi đắp chuyển tiếp hai bên mang cống được thực hiện theo yêu cầu của Quyết định số 3095/QĐ-BGTVT ngày 07/10/2013 “Quy định tạm thời về các giải pháp kỹ thuật công nghệ đối với đoạn chuyển tiếp giữa đường và cầu (cống) trên đường ô tô”.

f.2. Thiết kế công trình thoát nước dọc

- Nạo vét rãnh dọc trên toàn tuyến đảm bảo năng lực thoát nước, kích thước tiết diện lòng rãnh (0,3x0,4x1)m.

- Đối với các đoạn tuyến có rãnh đất thường bị bồi lắng, ách tắc thiết kế rãnh lắp ghép bằng tấm bê tông xi măng mác 200, đá 1x2, dày 7cm, lớp vữa đệm mác 100 dày 2cm; đáy rãnh bằng bê tông xi măng mác 200, đá 1x2 đổ tại chỗ, dày 7cm. Tại các vị trí cống vào nhà dân thiết kế các tấm đan bê tông cốt thép mác 250, đá 1x2.

- Vị trí qua khu dân cư tiếp giáp hệ thống rãnh hiện trạng đã làm BxH=0,6x0,8(m): Bố trí rãnh hộp tiết diện rãnh BxH=(0,6x0,8)m. Kết cấu: Thân rãnh BTCT đúc sẵn M200, đá 1x2, tấm bản đáy bằng BTCT M300, đá 1x2, đầu nổi thoát nước vào hiện trạng khu vực.

g. Thiết kế nút giao, đường giao:

g.1. Nguyên tắc thiết kế nút giao:

- Phù hợp với quy hoạch của địa phương.
- Đảm bảo an toàn giao thông.
- Dễ nhận biết, thuận lợi để các phương tiện ra vào nút.
- Tăng năng lực thông hành của nút giao.
- Đảm bảo cảnh quan môi trường.

g.2. Thiết kế nút giao

Thiết kế đường dân sinh dạng đơn giản, vượt nổi nút giao phù hợp, kết cấu như kết cấu mặt đường trên tuyến.

1.1.9. Tiến độ thực hiện dự án:

Từ năm 2026.

1.1.10. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn đầu tư công và nguồn vốn khác.

1.1.11. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng.

1.2. Khái quát về gói thầu

- Tên gói thầu: Tư vấn quản lý dự án;
- Giá gói thầu (đã bao gồm thuế VAT 10%): 946.860.000 đồng (*Bằng chữ: Chín trăm bốn mươi sáu triệu, tám trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn*).
- Nguồn vốn: Nguồn vốn đầu tư công và nguồn vốn khác.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 90 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Từ tháng 5 năm 2026.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 1260 ngày.

2. Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu: Tuyển chọn được nhà thầu tư vấn có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, năng lực hành nghề tư vấn quản lý dự án phù hợp với loại và cấp công trình như đã được mô tả nêu trên, đảm bảo những yêu cầu sau đây:

- Đáp ứng được hiệu quả của dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Có đủ điều kiện năng lực hoạt động xây dựng, năng lực hành nghề tư vấn phù hợp, có giá dự thầu đảm bảo kinh tế và kỹ thuật;
- Khách quan, công khai, công bằng và minh bạch;
- Đạt yêu cầu tiến độ, chất lượng, đúng quy trình, quy phạm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng - người hoặc ngày - người cần thiết (nếu có)

1.1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu

a) Giai đoạn thực hiện dự án

- Quản lý thiết kế: Quản lý tiến độ khảo sát, lập TKBVTC-TDT; kiểm tra, rà soát hồ sơ thiết kế và kiểm soát thay đổi thiết kế.
- Quản lý hợp đồng xây dựng: Soạn thảo hợp đồng giúp chủ đầu tư; cùng chủ đầu tư theo dõi việc thực hiện hợp đồng và quản lý phát sinh, điều chỉnh hợp đồng (nếu có).
- Quản lý tiến độ: Lập tiến độ tổng thể và chi tiết; theo dõi, cập nhật tiến độ thi công; đề xuất biện pháp xử lý chậm tiến độ và điều phối các nhà thầu (tư vấn giám sát, xây dựng,...).
- Quản lý chi phí: Kiểm soát tổng mức đầu tư; kiểm tra dự toán, dự toán điều chỉnh; xác nhận khối lượng thanh toán và quản lý chi phí phát sinh.

- Quản lý chất lượng: Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công; kiểm tra vật liệu, thiết bị đầu vào; giám sát nghiệm thu từng công việc, giai đoạn và phối hợp với tư vấn giám sát (nếu tách riêng).

- Quản lý an toàn và môi trường: Kiểm tra biện pháp an toàn lao động; giám sát việc tuân thủ quy định về an toàn và kiểm soát vệ sinh môi trường công trường.

- Quản lý thông tin và báo cáo: Thiết lập hệ thống báo cáo định kỳ; báo cáo tiến độ, chi phí, chất lượng và cùng chủ đầu tư lưu trữ hồ sơ dự án.

- Quản lý việc khởi công, khánh thành (nếu có) và tuyên truyền quảng cáo.

- Thực hiện các công việc quản lý khác theo quy định của Luật Xây dựng hiện hành và quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Giai đoạn kết thúc xây dựng: Tổ chức nghiệm thu hoàn thành công trình; kiểm tra hồ sơ hoàn công và tham gia bàn giao đưa vào sử dụng.

1.2. Nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian và tiến độ thực hiện

- Nguồn vốn: Vốn Nguồn vốn đầu tư công và nguồn vốn khác

- Tên cơ quan thực hiện dự án: Ban quản lý dự án xã Yên Trị.

- Thời gian, tiến độ thực hiện gói thầu: 1260 ngày .

1.3. Số tháng - người hoặc ngày - người cần thiết (nếu có): Theo quy định tại Mục E-CDNT 14.3 Chương II của E-HSMT.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn

2.1. Nhiệm vụ cụ thể quản lý dự án

- Quản lý việc thực hiện tất cả các hợp đồng của các nhà thầu khác đã ký kết với Chủ đầu tư.

- Xem xét, kiểm tra tiến độ do các nhà thầu khác lập và hiệu chỉnh, lập lại tiến độ thực hiện dự án (nếu cần thiết) nhưng phải phù hợp với tổng tiến độ (tiến độ tổng thể) và các mốc quan trọng đã được duyệt.

- Đánh giá tình trạng hiện tại của việc thực hiện dự án và nắm rõ các quy trình thực hiện dự án để lập kế hoạch quản lý và kiểm soát dự án.

- Đánh giá các thay đổi liên quan đến thiết kế; thi công xây dựng; an toàn lao động, vệ sinh môi trường; nghiệm thu và bàn giao công trình; đào tạo vận hành: đề xuất cho Chủ đầu tư các biện pháp thích hợp để đảm bảo các thay đổi trên không ảnh hưởng đến an toàn, chất lượng và tiến độ thực hiện dự án.

- Giúp chủ đầu tư lập và xem xét, đánh giá các tiêu chí lựa chọn nhà thầu.

- Kiểm tra, báo cáo, theo dõi việc cung cấp nhân lực, thiết bị của các nhà thầu.

- Theo dõi, đánh giá và báo cáo mức độ hoàn thành tiến độ của các nhà thầu.

- Báo cáo các khiếm khuyết, chậm trễ các công việc tiến độ thực hiện của các nhà thầu khác và yêu cầu các nhà thầu này có biện pháp khắc phục và có biện pháp xác thực nhằm hoàn thành đúng tiến độ đã cam kết với Chủ đầu tư. Căn cứ vào các biện pháp của các nhà thầu đưa ra, tư vấn đánh giá và đưa ra những biện pháp theo ý kiến của chính mình nhằm hoàn thành dự án đúng kế hoạch đã đề ra.

- Báo cáo tiến độ hàng tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư, mỗi báo cáo bao gồm các nội dung chính: Tình trạng tổng thể của dự án; khối lượng, chất lượng của từng công việc đã thực hiện và so sánh với kế hoạch đã đặt ra hoặc các hợp đồng đã ký; các vướng mắc và đề xuất biện pháp để xử lý.

- Đánh giá tình hình chất lượng của dự án.

- Tư vấn giúp chủ đầu tư hệ thống hóa và kiểm soát tài liệu của dự án.

- Giúp chủ đầu tư quản lý rủi ro liên quan đến dự án.

- Giúp chủ đầu tư kiểm tra, điều hành tiến độ và chất lượng của thiết kế theo đúng hợp đồng thiết kế xây dựng công trình đã ký.

- Kiểm tra, báo cáo, tổng hợp các thay đổi hoặc phát sinh thiết kế trong quá trình thực hiện dự án.

- Giúp chủ đầu tư xem xét, kiểm tra, kiểm soát việc lập, thực hiện kế hoạch thi công.

- Xác định những yếu tố chủ yếu tác động đến công tác thi công xây dựng công trình.

- Các công tác chuẩn bị công trường của các nhà thầu như: thi công các công trình tạm phục vụ thi công xây dựng công trình (văn phòng công trường; kho bãi tập phục vụ thi công; hệ thống điện, nước tạm phục vụ thi công; hệ thống đường tạm, hàng rào tạm phục vụ thi công...).

- Xem xét việc huy động lực lượng, máy móc thiết bị thi công của các nhà thầu.

- Biện pháp tổ chức thi công của nhà thầu.

- Tiến độ thi công của các nhà thầu.

- Kế hoạch chất lượng công trình của nhà thầu.

- Kế hoạch cung ứng vật tư, thiết bị của các nhà thầu.

- Các kế hoạch khác phục vụ thi công công trình.

- Giúp Chủ đầu tư kiểm tra, giám sát, điều hành các nhà thầu, các nhà thầu tư vấn khác tham gia thực hiện dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ.

- Xem xét, kiểm tra và ghi chép nhật ký công trình.

- Xem xét, kiểm tra các tài liệu của các nhà thầu, các nhà tư vấn khác theo hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư.

- Tổ chức, chủ trì các buổi họp giao ban tại công trường và tham gia các buổi họp do Chủ đầu tư chủ trì.

- Xem xét, kiểm tra các báo cáo định kỳ (ngày, tuần, tháng) và các báo cáo khác của các nhà thầu.

- Thực hiện việc xem xét và đánh giá các công việc phát sinh hoặc thay đổi so với kế hoạch, tài liệu đã được phê duyệt.

- Giám sát và điều hành các nhà thầu thực hiện các công việc phù hợp với các mốc và các khoảng thời gian quan trọng của dự án.

- Thông báo cho chủ đầu tư về tính đầy đủ của các công việc trước khi tiến hành nghiệm thu.

- Lập và điều hành kế hoạch thí nghiệm, kiểm định, chạy thử, nghiệm thu cho phù hợp với tổng tiến độ.

- Kiểm tra kế hoạch và các điều kiện để tiến hành việc thí nghiệm, kiểm định, chạy thử, nghiệm thu và bàn giao.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc lập và thực hiện các biện pháp nhằm bảo đảm công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ của các nhà thầu.

2.2. Công việc dựa trên đơn giá và khối lượng; công việc tính theo lương chuyên gia

- Công việc dựa trên đơn giá và khối lượng: Theo quy định tại mẫu số 01A Chương IV của E-HSMT.

- Công việc tính theo lương chuyên gia: Theo quy định tại mẫu số 01C Chương IV của E-HSMT.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay sau khi hợp đồng tư vấn được ký kết và có hiệu lực.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Ngay sau khi hợp đồng giữa hai bên có hiệu lực, nhà thầu tư vấn có các yêu cầu đề xuất cần thiết với chủ đầu tư để có sự phối hợp cần thiết trong công việc.

- Việc báo cáo về công việc và trao đổi ý kiến phải được duy trì thường xuyên trong suốt quá trình làm việc.

- Tiến độ công tác báo cáo phải phù hợp với tiến độ thực hiện gói thầu nhưng ít nhất là 07 ngày/lần.

- Mỗi báo cáo yêu cầu tối thiểu 03 bản, trong trường hợp cần thiết phải đáp ứng các yêu cầu bổ sung số lượng của Chủ đầu tư.

- Mẫu báo cáo áp dụng Phụ lục IVa và Phụ lục IVb ban hành kèm theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng hoặc mẫu khác do nhà thầu tự lập nhưng phải đảm bảo đầy đủ thông tin, nội dung cần báo cáo.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

- Nhà thầu tư vấn phải cung cấp đầy đủ các hồ sơ để chứng minh năng lực kinh nghiệm và bố trí đầy đủ các nhân sự cần thiết để thực hiện gói thầu theo tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật đã nêu tại Chương III của E-HSMT.

- Nhân lực của nhà thầu và nhà thầu phụ (nếu có) phải đủ điều kiện năng lực, có chứng chỉ hành nghề theo quy định, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm phù hợp về nghề nghiệp, công việc của họ đảm nhận và phù hợp với quy định về điều kiện năng lực quy định trong E-HSMT.

- Nhà thầu phải huy động tất cả chuyên gia để thực hiện các nội dung công việc như đã đề xuất trong E-HSDT trừ trường hợp chủ đầu tư có thỏa thuận khác. Trường hợp cần thiết phải thay đổi nhân sự thì nhà thầu phải báo cáo và được sự chấp thuận của chủ đầu tư.

Nhân sự thay thế phải có năng lực, kinh nghiệm tương đương hoặc cao hơn so với nhân sự đã đề xuất trước đó;

- Trường hợp cá nhân chuyên gia tư vấn mất năng lực hành vi dân sự hoặc không hoàn thành tốt công việc của mình thì chủ đầu tư có văn bản yêu cầu thay thế chuyên gia đó. Khi nhận được văn bản yêu cầu thay thế nhân sự của chủ đầu tư, trong thời gian quy định tại E-ĐKCT của hợp đồng, nhà thầu phải thực hiện thay thế chuyên gia có năng lực và kinh nghiệm được chủ đầu tư chấp nhận. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, mọi chi phí phát sinh do thay đổi nhân sự do nhà thầu chịu.

- Không được sử dụng tài liệu của chủ đầu tư một cách bừa bãi, tiếp cận và tiết lộ thông tin khi chưa được phép của chủ đầu tư.

- Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn được áp dụng cho công trình; lập và lưu trữ hồ sơ liên quan đến việc thực hiện công trình đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ được giao theo quy định của hợp đồng và quy định của pháp luật có liên quan.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm do mình đảm nhận theo pháp luật hiện hành.

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu trong báo cáo và hồ sơ trình cho chủ đầu tư phê duyệt.

- Báo cáo Chủ đầu tư tổ chức nghiệm thu và thanh quyết toán các hạng mục công trình thuộc dự án theo đúng quy định.

- Bồi thường thiệt hại khi sử dụng thông tin, tài liệu không phù hợp gây ảnh hưởng đến chất lượng công việc và vi phạm hợp đồng đã ký kết với chủ đầu tư.

- Trong trường hợp tiến độ yêu cầu bách Chủ đầu tư có thể yêu cầu nhà thầu bổ sung thêm nhân sự để đảm bảo tiến độ thực hiện.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Trong quá trình thực hiện gói thầu, chủ đầu tư có trách nhiệm

- Cung cấp những văn bản, tài liệu liên quan tới công việc, chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các tài liệu do mình cung cấp.
- Cung cấp các công văn giới thiệu cần thiết để tư vấn liên hệ với các cơ quan giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện công trình (nếu có).
- Nghiệm thu thanh toán khối lượng hoàn thành sau 05 ngày làm việc kể từ ngày nhà thầu gửi đầy đủ hồ sơ nghiệm thu thanh toán theo quy định.